

Những lời gốc Phật dạy - Tập 4 - Phần 1

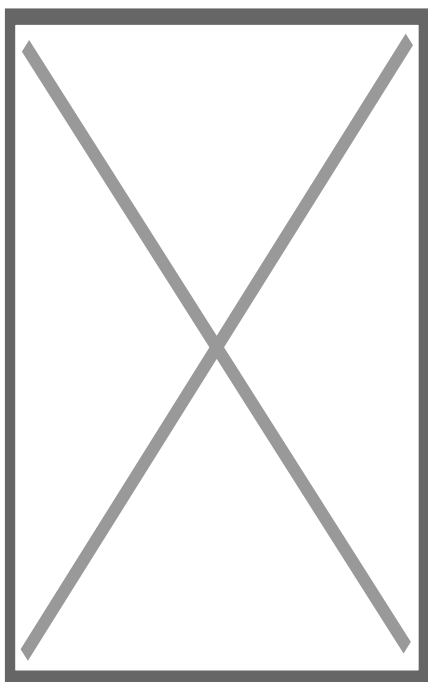
ISSN: 2734-9195 08:19 04/08/2023

Lời Phật dạy là những ngôn ngữ bình dân, giản dị, Phật chỉ có nhắc lại những gì của con người đã có sẵn, chứ không sáng tạo ra cái gì mới cả và cũng không bịa đặt, thêm bớt những chuyện ảo tưởng, hư cấu, và cũng không sử dụng quyền năng siêu việt của bản thân mình để lừa đảo mọi người theo mình...

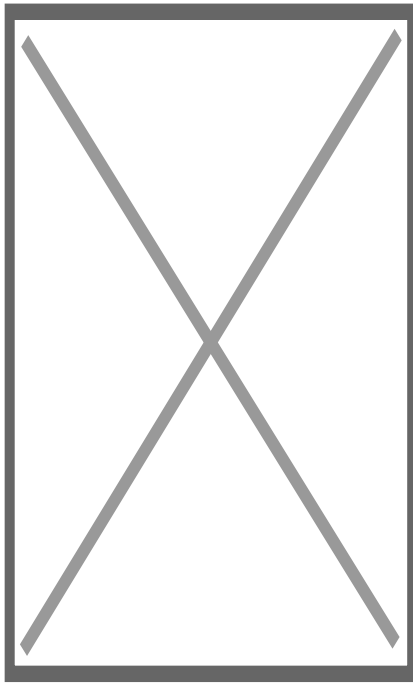
VĂN HÓA PHẬT GIÁO

NHỮNG LỜI GỐC PHẬT DẠY

TẬP IV



TƯỢNG PHẬT THÍCH CA MÂU NI



Tượng đồng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đang tọa thiền xả tâm, xin các bạn lưu ý hai cánh tay đang thực hiện pháp Thân Hành Niệm một cách tuyệt vời.

MỤC LỤC

Mục lục Lời nói đầu Chánh đạo, tà đạo Từ bỏ tâm tham Cái thấy, cái nghe, cái cảm thọ, cái tưởng, cái thức tri không phải của con người Nhiếp phục thân tâm Pháp môn tác ý Lời di chúc cuối cùng Bốn thần túc Bốn pháp chứng đạt làm chủ sanh tử luân hồi Kinh sách đại thừa không phải Phật thuyết Tại sao đức Phật biết nắm độc mà lại ăn Mất chư thiên Bát thánh đạo Tầm liệm năm trăm lớp vải Pháp và luật là vị đạo sư Xá lợi chỉ là những xương vụn Không tánh Lòng tin phải có căn cứ Hộ trì chân lý Giác ngộ chân lý Tâm còn tham, sân, si là thuyết pháp không đúng pháp Chứng đạt chân lý Thích hội hợp Hành pháp tứ niệm xứ Hủy bỏ những học giới nhỏ nhặt Làm trụ trì nên cảnh giác Phạm hạnh của đức Phật Ái ngữ Kinh Phật mà hiểu sai nghĩa là một tai hại lớn Có phải toàn bộ giáo pháp của đạo Phật là chiếc bè sang sông không? Tánh biết Tự tại sanh tử Thắng trí đoạn trừ sắc, thân tứ đại là vào cứu cánh Thắng trí đoạn trừ ba cảm thọ đi vào cứu cánh Những người mù Xá lợi Danh và lợi Người tu sĩ cần phải ghi nhớ Có bảy pháp hằng ngày cần tu tập Có sáu oai nghi người tu sĩ cần phải giữ gìn và tu tập Ý nghĩa về bộ sách những lời gốc Phật dạy

LỜI NÓI ĐẦU

Bộ sách “Văn Hóa Phật Giáo Những Lời Phật Dạy” từ tập 1, 2, 3 đã tạm đủ các pháp hành từ thấp đến cao, nhưng khi tu tập mỗi pháp còn tùy theo đặc tướng của các bạn, nếu đặc tướng của các bạn hợp với pháp nào thì ôm ngay pháp đó

mà tu tập cho đến khi giải thoát hoàn toàn.

Hôm nay “Lời Phật Dạy” tập 4 ra đời là để cùng các bạn hiểu biết rõ ràng những danh từ, những ý nghĩa trong những bài kinh Phật thuyết thuộc kinh Nguyên thủy mà những người tu tập chưa chứng đạo, cứ dựa vào tưởng giải của mình, của những học giả xưa, rồi luận ra lý này lẽ kia, thành hiểu sai ý Phật, biến giáo pháp chân chánh của Phật thành giáo pháp ảo tưởng của ngoại đạo Bà La Môn, khiến cho người đời sau tu hành chẳng ly dục ly ác pháp, nên giới luật đức hạnh của bậc chân tu không còn nữa.

Trong tập 4 này chúng tôi chọn một số các bài kinh mà đức Phật đã chỉ dạy như: kinh Tam minh, kinh Niết bàn, kinh Tiểu không, kinh Đại không, kinh Canki v.v.. mà một số hệ phái đã hiểu sai nghĩa. Nên buộc lòng chúng tôi phải chú giải một cách tường tận làm sáng nghĩa giáo pháp thực hành và đạo đức của Phật giáo để các nhà học giả không còn tưởng giải sai lệch khiến cho giáo pháp của đức Phật mâu thuẫn lại lời dạy của đức Phật.

Sự hiểu lầm Chánh pháp của Phật đã có hơn 2000 năm từ khi đức Phật nhập Niết bàn. Những sự hiểu lầm này khiến cho con đường chánh pháp của đạo Phật nhiều lúc bị lu mờ.

Do sự tu hành của các tu sĩ đời sau không đúng Chánh Pháp, chưa đạt kết quả đến nơi đến chốn, cho nên cứ dựa trên chữ nghĩa mà giải bằng tưởng tri thì làm sao hiểu đúng nghĩa chánh pháp để hành trì cho được! Phải không các bạn? Phật pháp không khó hiểu nhưng vì không có người tu hành chứng đạo khai thị nên người ta hiểu sai nghĩa. Hiểu sai nghĩa nên rất khó tu. Vì hiểu sai nghĩa nên người ta nghĩ rằng Phật giáo là tôn giáo có thần thông pháp thuật cao siêu, chứ người ta đâu biết rằng Phật giáo chỉ ở chỗ tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ; Phật giáo chỉ ở chỗ sống không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai; Phật giáo chỉ ở chỗ thiện pháp, vô lậu tâm thanh thản, an lạc và vô sự. Những trạng thái tâm này là tâm buông xả ly dục ly ác pháp, là tâm không phóng dật.

Người tu hành chỉ có nhất tâm quyết buông xả tất cả các ác pháp thì các bạn đã thành tựu viên mãn ngay liền tức khắc, chứ đâu phải tu tập khó khăn mệt nhọc.

Có người bảo rằng: tu tập phải có đạo lực để làm chủ sanh tử và chấm dứt luân hồi. Phải nhập được Bốn thiên, phải có Tam Minh, phải có Niết bàn, phải có cõi Cực Lạc, phải có Phật tánh, phải biết ngày giờ chết, sống chết phải tự tại v.v.. Nghĩ như vậy các bạn đã đi lạc đề, đối với Phật giáo các bạn không nên nghĩ như vậy.

Nghĩ như vậy vô tình các bạn biến Phật giáo thành một tôn giáo thần thông; nghĩ như vậy vô tình các bạn biến Phật giáo thành một tôn giáo để làm gạch nối giữa con người và thế giới siêu hình; nghĩ như vậy vô tình các bạn biến Phật giáo thành một bản thể thường hằng vĩ đại của vạn hữu; nghĩ như vậy nên vô tình các bạn đưa ra những lý luận, những triết lý cao siêu tuyệt đỉnh của trí tuệ như trí tuệ Bát Nhã (Tánh không); nghĩ như vậy vô tình các bạn biến Phật giáo thành một tôn giáo mê tín v.v.. Do những sự nghĩ sai lệch ấy, biến Phật giáo thành một triết học vi diệu cao siêu để tranh luận hơn thua với các hệ phái khác, tôn giáo khác và cũng chính để lý luận đánh lừa mình và mọi người.

Kính thưa các bạn! Phật giáo không phải là tôn giáo; không phải là đảng phái chánh trị; không phải một đế quốc lợi dụng thần quyền cai trị thế giới. Phật giáo chỉ là một nền đạo đức nhân bản - nhân quả của loài người. Lời Phật dạy là những ngôn ngữ bình dân, giản dị, Phật chỉ có nhắc lại những gì của con người đã có sẵn, chứ không sáng tạo ra cái gì mới cả và cũng không bịa đặt, thêm bớt những chuyện ảo tưởng, hư cấu, và cũng không sử dụng quyền năng siêu việt của bản thân mình để lừa đảo mọi người theo mình. Nếu hiểu Phật giáo theo cách cao siêu ảo tưởng thì sẽ sai nghĩa.

Khi tu tập ly dục ly ác pháp, tâm trở thành bất động trước các ác pháp và các cảm thọ thì tâm thanh tịnh hoàn toàn. Tâm thanh tịnh hoàn toàn thì tự có bảy năng lực Giác Chi xuất hiện. Bảy năng lực Giác Chi xuất hiện tức là Tứ Thần Túc. Khi có Tứ Thần Túc bấy giờ các bạn muốn sử dụng như thế nào tùy ý.

Kính thưa các bạn! Người tu sĩ Phật giáo không bao giờ thị hiện thần thông, chỉ thị hiện một đời sống đức hạnh giải thoát làm chủ sanh, già, bệnh, chết mà thôi.

Tập 4 Những Lời Phật Dạy chúng tôi cố gắng giải thích để các bạn hiểu đúng nghĩa của Lời Phật Dạy.

Trong khi chú giải nghĩa lý này chúng tôi đứng trên cương vị một người đã từng tu tập những lời Phật dạy đã làm chủ được 4 sự đau khổ: sanh, già, bệnh, chết mà chú thích chứ không bị ảnh hưởng những kinh sách tưởng giải của các hệ phái khác.

Nếu ai bảo rằng chúng tôi chú thích sai thì hãy tu tập làm chủ được sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi thì mới luận bàn, còn nếu chưa làm chủ được THÂN - TÂM - CẢNH còn bị trôi lăn trong lục đạo thì xin quý vị hãy nên lắng nghe để suy ngẫm.

Tóm lại, đạo Phật chỉ khơi lại nền đạo đức của loài người bằng chương trình giáo dục đào tạo ba cấp Giới, Định, Tuệ và tám lớp học Bát Chánh Đạo.

Tám lớp học này để đào tạo thành những người có đủ đức hạnh: Sống không làm khổ mình, không làm khổ người và không làm khổ tất cả chúng sanh. Tức là tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ hay nói cách khác là “Tâm thanh thản, an lạc và vô sự”.

Cho nên, mục đích của Phật giáo là đạo đức nhân bản – nhân quả; là tâm bất động, chứ không phải đào tạo thành ông Thánh, ông Thần nào mà chỉ đào tạo con người thực là con người có đạo đức sống trong cảnh thế gian nhưng luôn được an lạc hạnh phúc, chớ chẳng phải tu hành để cầu mong khi chết được sanh lên cõi Cực lạc hay Thiên đàng gì cả.

Kính thưa các bạn! Tập sách nhỏ này ra đời nhằm chỉnh đốn những điều xưa nay hiểu sai lầm về những lời dạy của Phật, để mọi người hiểu cho đúng nghĩa của Phật giáo mà không bị ảnh hưởng sai lệch làm mất đi ý nghĩa những lời nguyên thủy của đức Phật đã dạy.

Sau cùng, với tập sách nhỏ này chúng tôi ước mong nó sẽ mang lại sự lợi ích lớn cho quý vị trong cuộc sống hiện tại.

Kính ghi,

Trưởng lão Thích Thông Lạc

CHÁNH ĐẠO, TÀ ĐẠO

LỜI PHẬT DẠY

“Lành thay, Vasettha những Bà La Môn tinh thông ba tập Vedà không biết, không thấy con đường đưa đến cộng trú Phạm Thiên mà thuyết dạy: “Đây là trực đạo, đây là chánh đạo hướng đến, dẫn đến cộng trú với Phạm Thiên cho những ai thực hành theo. Thật không có sự kiện ấy”.

(Kinh Trường Bộ tập I, kinh Tevijja trang 414)

CHÚ GIẢI:

Sự lầm lạc rất lớn trong tư tưởng của những kinh sách phát triển sau này là các học giả thường cho rằng tất cả các pháp môn đều là những phương tiện di chuyển, điều này rất sai. Trong kinh sách Nguyên Thủy Phật dạy: **“Những Ba**

La Môn đều chấp nhận giáo pháp của mình: “Đây là trực đạo, đây là chánh đạo hướng đến, dẫn đến cộng trú với Phạm Thiên cho những ai thực hành theo”. Hiện giờ, các nhà học giả tưởng giả cũng giống như các Bà La Môn ngày xưa, tin tưởng một cách mù quáng nơi pháp môn tu học của mình, trong khi họ chưa chọn được cho mình một vị Thầy chứng đạt chân lý, cứ dựa vào những kinh sách phát triển sau thời đức Phật, những kinh đó chỉ dạy sao thì họ tin như vậy, không chịu suy tư quán xét coi có đúng như thật hay không? Trong khi đức Phật dạy: **“Chớ có tin vào kinh tạng”**. Trước khi tin vào một pháp môn nào thì phải chọn cho mình một vị Thầy chứng đạt chân lý, nhờ vị thầy ấy khai thị cho mình giác ngộ chân lý. Giác ngộ được chân lý thì lòng tin của các bạn không còn mù quáng. Nếu các bạn chưa giác ngộ chân lý mà chỉ dựa vào những lời trong kinh sách phát triển sau này rồi dán nhãn mác của đức Phật lên các bạn tin tưởng, thì lòng tin của các bạn không phải là chánh tín. Trong khi đó đức Phật thường nhắc nhở các bạn: **“Chớ có tin vào kinh tạng”**.

Cho nên, các bạn muốn tu hành thì hãy cẩn thận tìm một vị Thầy sống đúng giới luật, không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào trong giới luật, luôn thân cận tìm hiểu một vị Thầy tâm đã diệt trừ tham pháp, sân pháp, si pháp. Chọn được một vị Thầy như vậy giúp đỡ các bạn sẽ giác ngộ được chân lý không có khó khăn, không có mệt nhọc. Giác ngộ được chân lý thì lòng tin của các bạn bấy giờ không còn là lòng tin mù quáng nữa các bạn ạ! Khi giác ngộ được chân lý là nhờ một vị Thầy đã chứng đạt chân lý khai thị, từ đó các bạn có thể mạnh dạn bảo rằng: **“Chỉ đây là sự thật, ngoài ra đều là sai lầm”**. Còn khi các bạn chưa tìm được một vị Thầy chứng đạt chân lý chỉ dạy thì các bạn đừng dựa vào kinh sách suông mà nói lời trên, đó là các bạn sai. Bởi vì các bạn chưa giác ngộ chân lý. Các bạn có nhớ mười điều không nên tin mà đức Phật đã nhắc nhở mọi người không? Khi đức Phật dạy: **“Chớ có tin vào kinh tạng”**. Vì tin vào kinh tạng là tin mù quáng các bạn ạ! Do tin mù quáng, nên mới bảo rằng: **“Các pháp môn là phương tiện di chuyển để đi đến một địa điểm cứu cánh nhất định”**.

Thưa các bạn! Chúng ta sinh ra từ nhân quả, cho nên con người của chúng ta là *con người của nhân quả*, con người của nhân quả là con người của tham, sân, si. Con người tham, sân, si là con người đau khổ. Vậy muốn thoát ra mọi sự đau khổ này thì phải có phương pháp giáo dục đào tạo và uốn nắn làm cho con người nhân quả thiện, ác trở thành con người toàn thiện. Cho nên pháp của Phật dạy: **“Ngăn ác diệt ác pháp, sinh thiện tăng trưởng thiện pháp”**. Khi diệt hết ác pháp thì con người nhân quả thiện ác đã chuyển biến trở thành con người toàn thiện.

Kính thưa các bạn! Sự hiểu biết về những pháp môn giáo dục đào tạo con người của Phật giáo sống có đạo đức không làm khổ mình, khổ người mà các nhà học

giả hiểu nó như là một *phương tiện để di chuyển* thì các bạn nghĩ sao? Có đúng không các bạn? Thật là một sự hiểu biết không đúng nghĩa, hiểu biết như vậy thật là quá sai lầm. Kinh sách Phật là một chân lí của loài người thì không thể nào là một *phương tiện di chuyển* được. Cho nên, các kinh sách phát triển sau này xác định những pháp môn tu tập và rèn luyện của Phật giáo như là *phương tiện di chuyển như một cỗ xe* thì điều đó chúng tôi không chấp nhận, đây là một sự sai lầm quá lớn trong giáo lý của Phật giáo phát triển (Bắc Tông).

Kính thưa các bạn! Giáo pháp tu hành của Phật giáo là giáo pháp dạy đạo đức làm Người, làm Thánh, thì làm sao gọi là *phương tiện di chuyển như một chiếc xe* được. Phải không các bạn? Giáo pháp dạy những hành động đạo đức về thân, về khẩu, về ý, để làm người có đạo đức, để làm Thánh thoát khỏi kiếp luân hồi sanh tử. Giáo pháp ấy là những bài kinh giảng dạy học tập để cho mọi người thông hiểu những hành động đức hạnh (Giới hành, Giới hạnh, Giới đức) cao thượng và làm lợi ích rất lớn cho kiếp sống của loài người. Giáo pháp của Phật là một chân lí chân thật không có mơ hồ, hư ảo. Chân lí chân thật ấy là một sự thật của con người thì làm sao gọi giáo pháp đó là *phương tiện di chuyển* được!?

Nếu các bạn có hiểu biết đúng như vậy thì hằng ngày các bạn mới rèn luyện tu sửa những hành động thân, khẩu, ý sai quấy của mình để trở thành những hành động có đạo đức, nhờ hằng ngày tu sửa mới thấm nhuần để trở thành những thói quen đạo đức sống không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai.

Bởi vì chúng ta là những con người còn đang sống trong vô minh, màn vô minh đã che phủ dày đặc, khiến cho sự hiểu biết của chúng ta rất mù mờ, không rõ ràng, thường lấy giả làm thật, lấy sai làm đúng, lấy khổ làm vui... nên hằng ngày sống chung với mọi người thường có những hành động vô tình đã làm khổ người, khổ mình và khổ tất cả chúng sanh. Đó là những hành động thiếu đạo đức nhân bản – nhân quả. Cho nên, thường sống trong ác pháp, vì thế, phải chịu khổ vô cùng vô tận, từ đời này sang đời khác.

Vốn loài người chưa rõ đạo đức nhân bản – nhân quả, nhờ đức Phật tu hành chứng đạo, thấu rõ lí nhân quả, nên Ngài chỉ dạy đạo đức này cho con người, để họ tự chuyển hoá ác thành thiện, khổ thành vui.

Bài pháp đầu tiên của đức Phật, Ngài đã đưa ra bốn chân lí của loài người để xác định nhân quả ác pháp và thiện pháp. Xác định nhân quả ác pháp và thiện pháp tức là xác định sự thọ khổ và thọ vui của con người. Ngài còn chỉ rõ cho chúng ta biết: Con người sinh ra vốn là đau khổ, nên chân lí đầu tiên của Ngài chỉ thẳng cho loài người biết con người là một khối khổ (**Khổ Đế**). Nhưng cái khối khổ đó phải từ nguyên nhân nào sinh ra?

Cho nên, tiếp đến chân lí thứ hai đức Phật đã xác định và chỉ thẳng rõ ràng nguyên nhân sinh ra đau khổ là lòng ham muốn của mọi người (**Tập Đế**). Lòng ham muốn của mọi người (**Tập Đế**) là nơi tập hợp mọi sự đau khổ. Đó là một điều chắc chắn không còn ai phủ nhận được. Vì thế, nó mới được gọi là chân lí thứ hai của Phật giáo.

Tại sao chúng tôi thường hay nhắc đến bốn chân lí này rất nhiều lần?

Kính thưa các bạn! Chúng tôi nhắc đi nhắc lại nhiều lần những chân lí này là vì muốn nhấn mạnh tầm quan trọng của nó mà những đệ tử của Phật không thể lằm lặc được. Bốn chân lí này rất quan trọng cho đời sống tu hành của các bạn. Cho nên, càng nhắc nhở nhiều thì các bạn càng lưu ý bốn chân lí này nhiều hơn. Nếu giáo pháp nào không có bốn chân lí này thì các bạn đừng tin, vì nó không phải là pháp môn cứu cánh giải quyết mọi sự khổ đau của các bạn.

Nguyên nhân sinh ra đau khổ chính là lòng dục, dục là gốc của các ác pháp, mà mỗi người ai ai cũng không thoát ra khỏi sự trói buộc của vòng tay nó. Nó thực hiện theo qui luật nhân quả, có thể nói con người là “*Thừa tự của nhân quả*” sinh ra từ nhân quả, ngoài nhân quả ra không có con người. Vì thế, thân tâm của con người thường hành động theo nhân quả. Như vậy, các bạn đã biết rõ thân tâm con người vốn là gốc dục. Mà dục là nguyên nhân sinh ra muôn ngàn ác pháp và khổ đau.

Đức Phật biết rất rõ điều này, nên khi thuyết giảng bài pháp đầu tiên như trên đã nói, Ngài đã nói bốn chân lí của loài người “**Khổ, Tập, Diệt, Đạo**”. Muốn cho loài người thoát kiếp khổ đau thì giáo pháp của đạo Phật phải là đạo đức nhân bản - nhân quả như trên đã nói, để hướng dẫn và giáo dục cho mỗi người sống không làm khổ mình, khổ người. Vì thế, mới có tám lớp (**Bát Chánh Đạo**) tu học đạo đức nhân bản - nhân quả ra đời. Trong tám lớp này được chia làm ba cấp (**Giới, Định, Tuệ**).

Nhờ có đạo đức nhân bản - nhân quả mới diệt hết lòng dục. Diệt hết lòng dục thì con người mới hết khổ. Cho nên, diệt dục tức là diệt mọi sự khổ đau. Diệt hết mọi sự đau khổ của con người tức là sống không làm khổ mình, khổ người. Sống không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh, đó là một trạng thái giải thoát; là bất động tâm; là tâm không còn tham, sân, si; là tâm không phóng dật... Cho nên, **Diệt Đế** là một trạng thái của thân tâm thanh thản, an lạc và vô sự.

Trạng thái ấy là một sự thật của mọi người, nếu ai chịu khó ngồi lại lắng tâm nghe trạng thái ấy thì thấy ngay liền, nhưng nếu chỉ còn có một niệm tham, sân, si, mạn, nghi khởi lên thì ngay tức khắc trạng thái thanh thản, an lạc và vô

sự đó liền mất.

Bởi vậy ba cấp và tám lớp tu học của Phật giáo giúp cho mọi người ly dục, từ bỏ ác pháp, diệt tâm tham, sân, si, mạn, nghi để dẫn đến trạng thái **Diệt Đế** như trên đã nói.

Kính thưa các bạn! Ba cấp tám lớp tu học của Phật giáo là chân lí thứ tư (**Đạo Đế**), là con đường dẫn đến cứu cánh giải thoát khỏi mọi sự đau khổ của kiếp làm người, là con đường dẫn đến Phạm thiên mà các vị Bà La Môn từng mơ ước. Và chỉ có duy nhất đây là con đường độc lộ, không còn một con đường nào khác hơn dẫn đến sự giải thoát hoàn toàn, dẫn đến sự làm chủ bốn sự đau khổ: sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi tái sanh.

Đạo Đế là một chương trình giáo dục đào tạo đạo đức nhân bản - nhân quả, giúp cho con người vượt ra khỏi qui luật nhân quả (Vô Lậu) và làm chủ kiếp sống của chính mình. Ở đây các bạn phải hiểu: *“Chỉ đây là con đường duy nhất, vì nó là chân lí của loài người”*. Cho nên, tất cả các tôn giáo khác đều không có chân lí này. Nhưng vì vô minh từ các hệ phái Thầy Tổ xa xưa truyền thừa cho đến Thầy Tổ hôm nay đều tưởng rằng: Chỉ có giáo pháp của họ là trực đạo, là chánh đạo hướng đến mục đích cứu cánh Niết Bàn, Cực Lạc và Thiên Đàng.

Đây, các bạn hãy lắng nghe hai vị Bà La Môn Bà Tất Sá (Vasettha) và Bà La Môn Bạc La Đà Phạn Xà (Baharadvaya) đều nói: ***“Đây là trực đạo, đây là chánh đạo hướng đến, dẫn đến cộng trú với Phạm thiên cho những ai thực hành theo”***. Đó là con đường do Bà La Môn Pokkharasàti giảng dạy. Còn thanh niên Bà La Môn Bạc La Bà Phạn Xà nói: ***“Đây là trực đạo, đây là chánh đạo hướng đến, dẫn đến cộng trú với Phạm thiên cho những ai thực hành theo”***, đó là con đường do Bà La Môn Tarukkha giảng dạy”.

Hai vị Bà La Môn này đều cho giáo pháp của Thầy mình là chánh đạo dẫn đến cứu cánh.

Cuộc tranh luận bất phân thắng bại này đã dẫn đến đức Phật giải quyết. Đức Phật bảo: ***“Này Vasettha, người nói như vậy phải không? Đây là chánh đạo, đây là trực đạo, hướng đến, dẫn đến cộng trú với Phạm thiên cho những ai thực hành theo”***, đó là con đường do Bà La Môn pokkharasàdi giảng dạy. Còn thanh niên Bà La Môn Bharadvaja nói như vậy có phải không? ***“Đây là trực đạo, đây là chánh đạo hướng đến, dẫn đến cộng trú với Phạm thiên cho những ai thực hành theo”***, đó là con đường do Bà La Môn Tàrukka giảng dạy. Này Vasettha, ở nơi đây tranh biện về vấn đề gì? Luận chấp vấn đề gì? Và bất đồng ý kiến về vấn đề gì?

- Kính thưa Tôn giả Gotama, về chánh đạo và tà đạo. Trong đó có Tôn giả Gotama và nhiều Bà La Môn thuyết dạy nhiều con đường sai khác như các vị Bà La Môn Addhariya, các vị Bà La Môn Tittiriya, các vị Bà La Môn Chandokà, các vị Bà La Môn Chanda và các vị Bà La Môn Bràhmacariya đều cho rằng tất cả con đường này hướng đến, dẫn đến cộng trú với Phạm thiên cho những ai thực hành theo.

- Kính thưa Tôn giả Gotama, như ở gần làng hay ở gần thị trấn có nhiều con đường sai khác, nhưng tất cả con đường này đều dẫn đến làng, cũng vậy, pháp môn của Tôn giả Gotama, của nhiều Bà La Môn, tất cả pháp môn này sai khác nhưng đều dẫn đến, hướng đến cộng trú với Phạm thiên cho những ai thực hành theo.

Nghe xong đức Phật hỏi: “Này Vasettha, có phải người nói chúng dẫn đến?”.

- “Thưa Tôn giả Gotama! Vậy con nói chúng dẫn đến”.

- Đức Phật lập lại một lần nữa, và cho đến đúng ba lần một câu hỏi này. “Này Vasettha, có phải Người nói chúng dẫn đến không?”.

- “Kính thưa Tôn giả Gotama! Vậy con nói chúng dẫn đến”.

Kính thưa các bạn! Tại sao đức Phật gặng hỏi ba lần như vậy, các bạn có biết không? Đức Phật gặng hỏi cặn kẽ kỹ lưỡng như vậy để làm gì? Đó là một nguyên nhân mà các bạn cần nên lưu ý.

Các bạn có thấy không? Hiện giờ các tông phái của Phật giáo đều cho rằng “tất cả pháp môn đều hướng đến và dẫn đến một mục đích giải thoát như nhau”. Những tư tưởng này ngày nay đã lập lại đúng những tư tưởng của Bà La Môn ngày xưa. Nếu xét kỹ các bạn sẽ thấy không sai khác chút nào cả.

Vấn đề này rất quan trọng, và những tông phái này đều dùng những lý luận này rồi gán lên là kinh của đức Phật nói, các bạn có thấy không? May mắn trong đời chúng ta còn có những bài kinh của đức Phật đã xác định và quét sạch những tư tưởng cho rằng giáo pháp của Phật là chiếc bè sang sông; là ngón tay chỉ mặt trăng; là mọi ngã đường đều dẫn đến về một mục đích giải thoát; là những phương tiện di chuyển để đến nơi cứu cánh Niết Bàn.

Sau khi gặng hỏi Bà La Môn Vasettha ba lần như vậy để đưa Bà La Môn Vasettha vào thế không còn chối cãi được nữa. Bấy giờ đức Phật đưa ra những câu hỏi để quét sạch những tư tưởng tà giáo này. Các bạn hãy lắng lòng nghe kỹ:

“Thế nào Vasettha? Có Bà La Môn trong những Bà La Môn tinh thông ba tập Vệ Đà tận mắt đã thấy Phạm thiên chưa?”

Bà La Môn Vasettha trả lời:

- Thưa Tôn giả Gotama, không có vị nào”.

Đọc đoạn kinh này các bạn nghĩ gì về các tông phái Phật giáo phát triển sau thời đức Phật cho đến hiện giờ? Đã biết bao cao Tăng hiền đức có những học vị bằng cấp cao đã làm Pháp sư, giảng sư tại các trường Phật học nổi tiếng trên thế giới, nhưng có vị nào biết được cõi Cực Lạc chưa? Biết được cảnh giới Niết Bàn chưa? Và đã có vị nào làm chủ được sanh, già, bệnh, chết chưa? Khi chết biết có mình đi về nơi nào chưa ???

Như vậy Thiên Đàng, Địa ngục, Cảnh giới Niết Bàn, cõi Cực Lạc Tây Phương v.v.. đều là cõi tưởng. Phải không các bạn?

Vậy các bạn hãy nghe tiếp lời đức Phật dạy năm xưa mà ngày nay các bạn thấy nó không xa lạ với chúng ta chút nào:

“Thế nào, Vasettha? Có tôn sư nào của các Bà La Môn tinh thông ba tập Vệ Đà đã tận mắt thấy Phạm thiên chưa?”

Bà La Môn Vasettha trả lời:

- Thưa Tôn giả Gotama, không có vị nào”.

Đây là câu hỏi lần thứ hai về các bậc thầy của Bà La Môn. Vậy chúng tôi sẽ hỏi các bạn. Các bạn vui lòng hãy trả lời cho chúng tôi biết nhé:

Các bậc danh Tăng thạc đức thông suốt tam tạng trước tác kinh luận để lại chỉ dẫn đời sau tu tập tới cảnh giới Cực Lạc, Thiên Đàng. Nhưng thử hỏi đã có vị nào biết cõi Cực Lạc, Thiên Đàng chưa? biết cõi Niết Bàn chưa? Và đã biết được phương pháp nào làm chủ sanh, già, bệnh, chết chưa? Có biết khi chết đi về đâu chưa?

Chắc chắn điều này các bậc tôn túc hữu học ấy chưa bao giờ biết. Phải không các bạn?

Các bạn hãy lắng nghe đức Phật hỏi một lần nữa: ***“Thế nào, này Vasettha, có Bà La Môn nào cho đến bảy đời tôn sư và đại tôn sư của những vị Bà La Môn tinh thông ba tập Vệ Đà đã tận mắt thấy Phạm thiên chưa?”***

Bà La Môn Vasettha trả lời:

- Thừa tôn giả Gotama, không có vị nào”.

Thưa các bạn! Các bạn có nghe lời đức Phật dạy không? Đức Phật đã xác định dù cho các vị Tổ đã viết ra kinh sách Vệ Đà cũng vẫn chưa biết Phạm thiên. Đó là điều thiết thực, cụ thể các bạn ạ!

Như vậy, những vị nào soạn thảo biên tập những kinh sách ảo tưởng mê tín, tụng niệm, chú thuật, dạy thiền ảo giác để kiến tánh thành Phật, cúng sao, giải hạn, tế lễ cầu phước, cầu tự, cầu an, cầu siêu, trai đàn chẩn tế, cúng vong, tiền linh, đốt tiền vàng mã v.v.. từ xưa đến nay, những việc làm này của Phật giáo có phải là mê tín ảo tưởng không? Cho nên, từ xưa tới nay chưa có người nào tu hành làm chủ được sinh, già, bệnh, chết, và chấm dứt luân hồi tái sinh, thì làm sao gọi là 84 ngàn pháp môn là chánh đạo, trực đạo hướng dẫn đi đến cứu cánh được?

Tại sao chúng ta biết được các vị đó chưa đi đến cứu cánh giải thoát?

Chúng ta biết được như vậy là nhờ căn cứ vào những kinh sách do các Ngài biên soạn mà không có pháp tu làm chủ sự sống chết thực tế, cụ thể, thường các pháp tu tập mơ hồ, không rõ ràng, phần nhiều dạy tu tập ức chế tâm, pháp hành không nhất quán, lúc niệm tụng, cầu khẩn; lúc cúng tế sám hối; lúc thì ảo huyền, mơ mộng trong cảnh giới tưởng Cực Lạc, Thiên Đàng, Niết Bàn, Phật tánh, Bản thể Chân không diệu hữu, Bát Nhã Chân Không v.v.. đều là những cảnh giới tưởng tri ảo ảnh, mơ hồ không thật.

Đó là lối lí luận tưởng tri trong kinh sách của các Ngài biên soạn, nhưng xét lại những Phạm hạnh giới luật để liơ dục, li ác pháp, để sống đạo đức không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh thì chẳng bao giờ nói đến. Như vậy, rõ ràng những pháp môn tưởng giải từ các vị đầu tiên cũng chưa biết được con đường giải thoát và giải thoát như thế nào? Mà vẫn kéo dài tồn tại cho đến ngày nay cũng chưa biết được con đường giải thoát và trạng thái giải thoát như thế nào? Nhờ xét qua kinh sách của các Ngài, mà chúng ta biết chắc rằng các Ngài chưa cộng trú với trạng thái giải thoát như đức Phật đã chỉ dạy cho chúng ta rất rõ ràng và cụ thể.

Đây, chúng ta hãy lắng nghe đức Phật hỏi Bà La Môn Vasettha: **“Thế nào, này Vasettha. Những vị tu sĩ thời cổ trong các Bà La Môn tinh thông ba tập Vệ Đà, những vị sáng tác các thần chú, những vị trì tụng thần chú mà xưa kia những thần chú được hát lên, được trì tụng, được ngâm vịnh và ngày nay những vị Bà La Môn tinh thông ba tập Vệ Đà cũng hát lên, cũng trì tụng và ngâm giảng như các vị Atthaka (A xá ca), Vàmaka, Bàma, Vàmadeva, Bà Ma Đề Bà, Anginasa, Ương Kỳ La, Bhagu, Bà Cữu,**

những vị này có nói chúng tôi biết, chúng tôi có thấy chỗ ở Phạm thiên, chỗ đến Phạm thiên, chỗ đi Phạm thiên?

- Thừa Tôn giả Gotama, không có vị nào”.

Các bạn có nghe đoạn kinh này không? Câu hỏi của đức Phật rất cụ thể và thực tế để xác định một sự lợi ích lớn cho loài người. Bởi vì con người đang bị những tôn giáo dùng những pháp môn ảo tưởng, trừu tượng, mê tín đang bành trướng lừa đảo, lường gạt mọi người bằng một lối lý luận xa lìa thực tế, rất mơ hồ, thường tạo ra bằng những năng lực thần huyền do tưởng uẩn lưu xuất, nhờ những năng lực đó lại dễ bề lường gạt người nhiều hơn. Chỉ vì ý thức hiểu biết của con người còn đang bị hạn chế trong không gian và thời gian. Vì thế, họ không làm sao hiểu rõ những năng lực kỳ lạ ấy của tưởng uẩn, nên họ dễ bị lường gạt.

Họ cho “*các tôn giáo và các pháp môn đều có thể đưa con người đến một mục đích giải thoát như nhau*”, nếu con người chịu tu tập theo pháp môn đó. Họ khéo thiện xảo dùng những danh từ rất kêu: “*Tất cả các tôn giáo cũng như tất cả các pháp môn đều trở về quy nguyên một chỗ*”. Lời nói lừa đảo này đã có từ xưa rồi, các nhà học giả sau này vẫn bắt chước mà thôi. Đến nay chưa có ai dám lột mặt nạ của họ.

Xưa đức Phật đã lột mặt nạ tà giáo ngoại đạo Bà La Môn. Đến khi đức Phật nhập diệt thì các học giả không tu chứng lại lạc vào ảo giác tưởng tri của Bà La Môn lại bắt chước lối lý luận này, đã lường gạt mọi người từ hơn 2000 năm. Đến nay chúng tôi quyết định dựng lại Phật giáo, vạch trần sự giả dối của đa thần giáo Bà La Môn mê tín dán vào “*Nhãn mác Đạo Phật*” để các bạn thấu rõ âm mưu của tà giáo ngoại đạo lúc nào cũng tìm cách dìm Phật giáo.

Xin các bạn nghe tiếp đoạn kinh này thì sẽ rõ: “***Này Vasettha như vậy người nói không có một Bà La Môn nào trong những vị tinh thông ba tập Vệ Đà đã tận mắt thấy Phạm thiên, không có một tôn sư nào của Bà La Môn tinh thông ba tập Vệ Đà đã tận mắt thấy Phạm thiên, không có một đại tôn sư nào của các Bà La môn tinh thông ba tập Vệ Đà tận mắt thấy Phạm thiên, không có một Bà La Môn nào cho đến 7 đời đại tôn sư, tôn sư của những Bà La Môn tinh thông ba tập Vệ Đà đã tận mắt thấy Phạm thiên trong những tu sĩ thời cổ... Như vậy các Bà La Môn tinh thông ba tập kinh Vệ Đà đã nói, chúng tôi không biết, chúng tôi không thấy con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên. Nhưng chúng tôi thuyết dạy cho mọi người con đường ấy: “Đây là trực đạo, đây là chánh đạo, hướng đến, dẫn đến cộng trú với Phạm thiên cho những ai thực hành theo”.***

- *Này Vasettha, Người nghĩ thế nào, sự kiện và như vậy thời có phải lời nói của những Bà La Môn tinh thông ba tập Vệ Đà là không chính xác hợp lý?*

-*Thưa tôn giả Gotama, sự kiện là như vậy, thì lời nói của những Bà La Môn tinh thông ba tập Vệ Đà là không chính xác, hợp lý*".

Đọc đoạn kinh này chúng ta thấy có sự sắp xếp cho thuận lý, hợp lẽ, nghe xuôi tai, chứ thực tế không phải vậy. Bà La Môn là những tu sĩ không phải vua.

Tuy rằng, họ không biết Phạm thiên thật sự, nhưng họ vẫn có những lý luận chống trái lại câu hỏi của Phật, chứ không phải họ chịu thua và tôn kính Phật như ở đoạn kinh này.

Ở đây, chúng ta phải thành thật công nhận một sự thật là chưa có một người nào đến cõi Trời Phạm thiên, cõi Cực Lạc, cõi Niết Bàn v.v..., và cũng chưa có ai thấy được các vị Phật quá khứ hình dáng ra sao? như Phật Tỳ Lô Giá Na cho đến Phật Cổ Nhiên Đăng cũng chẳng mấy ai thấy biết hình dáng mặt mày của những vị Phật này, thậm chí như đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng chưa ai thấy mặt mày hình dáng ra sao? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là con người thật trên hành tinh có lịch sử hẳn hoi thế mà hiện giờ có ai gặp và thấy Phật Thích Ca Mâu Ni chưa? Cho đến những giáo pháp duy nhất của Ngài dẫn đến cứu cánh giải thoát thực tế, cụ thể như vậy. Ngoài pháp này ra không còn một pháp môn nào nữa. Thế mà hiện giờ có một số người bắt chước nhai lại bã mía của tướng tri Đa Thần giáo cho nên mới bảo rằng: *"pháp môn nào cũng dẫn đến cứu cánh như nhau"*. Lối xác định như vậy thật là vô lí, nó không chính xác và không hợp lí. Có đúng như vậy không các bạn?

Kính thưa các bạn! Hiện giờ nhiều tu sĩ của nhiều hệ phái Phật giáo trên thế giới họ sinh sống cũng giống như tu sĩ Bà La Môn trong thời đức Phật còn tại thế. Họ đã học và lập lại lý luận của Bà La Môn: ***"đây là trực đạo, đây là chánh đạo hướng đến, dẫn đến giải thoát làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi cho những ai thực hành theo"***. Nhưng với những pháp môn tu học của họ không chính xác, không hợp lý toàn là pháp môn ảo tưởng.

Đây các bạn hãy nghe tiếp đức Phật kết luận bài kinh này: ***"- Này Vasettha, những Bà La Môn tinh thông ba tập Vệ Đà không biết, không thấy con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên mà thuyết dạy: "Đây là trực đạo, đây là chánh đạo, hướng đến, dẫn đến cộng trú với Phạm thiên cho những ai thực hành theo". Thật không thể có sự kiện ấy. Này Vasettha, ví như một chuỗi người mù ôm lưng nhau, người trước không thấy, người giữa cũng không thấy, người cuối cũng không thấy, như***

vậy, này Vasettha, lời nói của những Bà La Môn tinh thông ba tập Vệ Đà người đầu không thấy, người giữa không thấy, người cuối cũng không thấy giống như lời nói mù quáng. Lời nói của Bà La Môn tinh thông ba tập Vệ Đà như vậy là lời nói đáng chê cười, là lời nói suông, là lời nói không tưởng, là lời nói trống rỗng...". Dem so sánh đoạn kinh này với kinh sách tưởng giải thì không có khác điều chi cả. Phải không các bạn?

Lời nói trong kinh sách phát triển tưởng giải là lời nói đáng chê trách, là lời nói suông, là lời nói ảo tưởng, là lời nói trống rỗng, nói trong sự hư ảo, tưởng giải, thiếu thực tế, không cụ thể v.v..

Trong Phật giáo có đường lối tu tập rõ ràng và cụ thể. Đường lối tu tập đó đã xác định bằng bốn chân lí của loài người: **KHỔ, TẬP, DIỆT, ĐẠO**. Khổ, tập, diệt, đạo là một cái nhà lầu có bốn tầng, và như vậy chúng ta có thể làm một cây thang cao 4 tầng để bắc lên cái nhà lầu 4 tầng, như vậy mới chính xác và hợp lý. Phải không các bạn?

Bởi vì bốn tầng lầu này ai cũng nhận biết một cách rõ ràng:

- Tầng thứ nhất là **Khổ Đế**, vậy làm người có ai không biết cái khổ này không?
- Tầng thứ hai là **Tập Đế**, đó là nguyên nhân sinh ra muôn thứ đau khổ. Điều này không ai dám chối cãi và phủ định được, nó thực tế, không mơ hồ trừu tượng mà mọi người khi nghe nói đến nguyên nhân sinh ra đau khổ là do lòng tham dục thì ai cũng biết rõ và chấp nhận (**Tập Đế**) là đúng như thật, đúng 100% phải không các bạn?
- Tầng thứ ba là **Diệt Đế**, diệt đế là một trạng thái ly dục, ly ác pháp; là một trạng thái tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ; là một trạng thái tâm thanh thản, an lạc và vô sự. Trạng thái tâm này ai ai cũng biết, dù là người chưa có tu tập một ngày nào, họ cũng nhận ra được, chứ không phải đợi tu tập rồi mới biết. Cho nên, khi có ai nói đến tâm thanh thản, an lạc và vô sự thì mọi người nhận ngay liền là một trạng thái giải thoát. Dù bất cứ một người nào cũng vẫn nhận ra được nó một cách rõ ràng và cụ thể, chứ không mơ hồ trừu tượng như cõi Thiên đàng, Cực lạc, Niết bàn, Phật tánh, Bản lai diện mục, Chân không diệu hữu, Tánh thấy, Tánh nghe, Tánh biết, Tánh không và Trí Tuệ Bát Nhã... của các học giả tưởng tri đã nói.

Toàn bộ những cảnh giới và trạng thái trong các kinh sách tưởng tri đều là ảo tưởng không thật có. Cho nên, việc tu hành của họ không thực tế, cụ thể chỉ toàn là mục đích ảo tưởng, trừu tượng, ảo giác. Nên chưa có ai thực hiện giải thoát được như đức Phật đã dạy ở đoạn kinh trên. Vì thế, khi thực hành không

mang lại kết quả diệt trừ tâm tham, sân, si mà tâm tham, sân, si lại còn to lớn hơn.

Phật giáo Nguyên Thủy lại khác. Ngay trên tâm tham, sân, si dùng mọi pháp diệt trừ nó để bảo vệ chân lí thứ ba. Vì thế chân lí thứ tư là “**Đạo Đế**” ra đời. Đạo đế là một chương trình giáo dục đào tạo những bậc Thánh A La Hán vô lậu gồm có tám lớp:

1- **Lớp Chánh kiến**

2- **Lớp Chánh tư duy**

3- **Lớp Chánh ngữ**

4- **Lớp Chánh nghiệp**

5- **Lớp Chánh mạng**

6- **Lớp Chánh tinh tấn**

7- **Lớp Chánh niệm**

8- **Lớp Chánh định**

Tám lớp này được chia ra làm ba cấp. Trong ba cấp này gồm có:

1- **Cấp GIỚI**

2- **Cấp ĐỊNH**

3- **Cấp TUỆ**

Bởi vậy đạo Phật có chương trình giáo dục, đào tạo hần hoi, có bài vở tu học theo thứ lớp từ lớp thấp đến lớp cao hơn. Mỗi bài vở học và tu tập được trau dồi và rèn luyện thân tâm một cách cụ thể, rõ ràng. Vì nó là những bài học rèn luyện và tu tập cụ thể để đối trị tâm tham, sân, si. Cho nên, bốn chân lí như cái nhà có bốn tầng lầu. Còn **Đạo Đế** như cây thang để leo lên bốn tầng của ngôi nhà lầu.

Vậy chúng ta hãy lắng nghe đức Phật dạy: “**Này Vasettha, như có một người muốn xây tại ngã tư đường một cái thang để leo lên một ngôi nhà lầu, nhưng có người hỏi: “Này bạn, ông muốn xây một cái thang để leo lên một ngôi nhà lầu, vậy ông có biết ngôi nhà lầu ấy ở về hướng Đông hay ở về hướng Tây, hay ở về hướng Bắc hay ở về hướng Nam, ngôi nhà lầu ấy cao hay thấp hay trung bình? Được hỏi như vậy người ấy trả lời**

không biết”.

“Lại có người hỏi: “Này bạn, như vậy có phải ông xây một cái thang để leo lên một ngôi nhà lầu mà ông không biết, không thấy? Hỏi vậy, vị ấy trả lời phải. Này Vasettha, Người nghĩ thế nào? Sự kiện là như vậy, thời có phải lời nói của người kia không chính xác, hợp lý?”.

“- Vâng phải, kính bạch Thế Tôn sự kiện là như vậy, thời lời nói của người kia là không chính xác, hợp lý?”.

Ở đây, đức Phật đã cho một ví dụ cho các bạn dễ hiểu, dễ nhận ra cái sai của các pháp môn tưởng giải: Cây thang và ngôi nhà lầu.

Cây thang dụ cho pháp, ngôi nhà lầu, dụ cho mục đích giải thoát. Mục đích giải thoát mà biết không rõ, không thấy rõ thì giáo pháp tu tập làm sao có kết quả thực tế được. Phải không các bạn?

Thế mà các nhà học giả tưởng ra cây thang, thì làm sao để leo lên được ngôi nhà lầu. Cây thang tưởng đó không dùng được và như vậy giáo pháp đó không thể đưa đến cứu cánh, cho nên kinh sách của các học giả biên soạn là kinh sách tưởng, không phải Phật thuyết.

Diệt Đế là chân lí của đạo Phật rất cụ thể, rõ ràng, không mơ hồ, trừu tượng. Một trạng thái giải thoát thật sự mà mọi người ai cũng nhận ra được bằng ý thức của mình.

Kính thưa các bạn! Chân lí của Phật giáo đã xác định rõ ràng điều này. **Khổ Đế** và **Tập Đế** là hai chân lí đầu tiên đã chỉ rõ đời sống thế gian là một đời sống đầy đầy sự khổ đau vô cùng tận. Những chân lí này đã xác định như vậy thì không còn ai phủ nhận được. Còn chân lí thứ ba là **Diệt Đế**. Diệt đế là chỉ cho tâm bất động trước các pháp ác và các cảm thọ; là một đời sống bình an và hạnh phúc không còn khổ đau nữa. Đó chính là mục đích giải thoát của Phật giáo rõ ràng và cụ thể, nên không ai có thể cho nó mơ hồ ảo tưởng được.

Chân lí thứ tư như các bạn đã biết nó là chương trình giáo dục đào tạo bằng những giáo pháp tu tập rèn luyện đưa đến không còn khổ đau nữa tức là đạt đến mục đích giải thoát hoàn toàn mà trong kinh đức Phật đã cho ví dụ như một cây thang bắc lên ngôi nhà lầu.

Đọc trong bài kinh này chúng ta thấy tất cả các vị Bà La Môn từ đại tôn sư biên soạn viết ra kinh sách Vệ Đà cho đến các vị Bà La Môn hiện nay đang hành trì theo giáo pháp này. Người nào cũng không xác định được cảnh giới giải thoát cụ thể rõ ràng. Phần nhiều các vị Bà La Môn chỉ nói hay lý luận trong mơ hồ, trừu

tượng, ảo tưởng v.v.. Điều đó cho biết các Bà La Môn này chắc chắn là không biết, không thấy. Vậy mà họ bảo rằng: **“Đây là trực đạo, đây là chánh đạo hướng đến, dẫn đến cộng trú với Phạm thiên, nếu ai tu theo nó”**. Lời dạy này không chính xác và không hợp lí, xin các bạn lưu ý: Những loại kinh sách tưởng giải này trong Đạo Phật ở thời đại chúng ta vẫn phát triển nhiều lắm.

Ví dụ ngôi nhà lầu và cây thang là ý đức Phật không chấp nhận những cảnh giới siêu hình, những loại thiền tưởng, ức chế tâm sinh ra những trạng thái mơ hồ, trừu tượng...

Mục đích cứu cánh giải thoát là phải cụ thể rõ ràng, mọi người đều nhận ra bằng ý thức một cách dễ dàng, có đúng như vậy mới tin còn không đúng như vậy mà tin là tin mù quáng.

Giáo pháp tu tập của Phật giáo là đức hạnh sống của con người, vì thế chứng đạt được mục đích không có khó khăn. Giáo pháp của Phật không phải là thứ giáo pháp mơ hồ, trừu tượng như kiểu kinh sách tưởng giải: Kiến tánh thành Phật, Chẳng niệm thiện niệm ác là bản lai diện mục hiện tiền hay Tham thoại đầu, Khán công án, hay Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm hoặc Hành thâm Bát Nhã Ba La Mật đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không độ nhất thiết khổ ách... rồi thông tay vào chợ, tự tại vào chốn thanh lâu tiểu điểm, vô ngại ăn thịt chó uống rượu để độ sanh, hoặc còn Chấn trâu, Giữ ông chủ hay biết vọng liên buông, hay đối ăn khác uống một đi ngủ v.v..

Kính thưa các bạn! Cách thức tu tập như vậy không có thực tế, còn nô lệ cho lòng dục của mình rồi biện minh đủ điều, không đoạn diệt tâm tham, sân, si...

Đây các bạn hãy nghe đức Phật dạy tiếp: **“Này Vasettha, như sông Aciravati này đầy tràn đến bờ khiến con quạ có thể uống được. Có người đến, có sự việc bên bờ kia, tìm đến bờ bên kia, hướng đến bờ bên kia và muốn lội qua bờ bên kia. Người đứng bờ bên này kêu bờ bên kia và nói: “Bờ bên kia hãy lại đây! Bờ bên kia hãy lại đây!”. Này Vasettha người nghĩ thế nào? Có phải vì người kia kêu gọi bờ bên kia, vì cầu khẩn, vì hy vọng, vì tán thán mà bờ bên kia của sông Aciravati đến bờ bên này không?”**.

Đức Phật cho một ví dụ điển hình cho chúng ta thấy pháp môn Tịnh Độ, pháp môn Pháp Hoa là những pháp môn cầu khẩn, cúng bái, sám hối v.v.. mà từ bấy lâu nay đã truyền thừa bao thế hệ với những điều mê tín bằng sự cầu khẩn, tán thán, hy vọng hay sám hối, cầu an để được tiêu tai giải trừ nghiệp ác. Những hành động tu tập của những giáo pháp này cũng giống như người đứng ở bờ

bên này mà gọi bờ bên kia để bờ bên này sang sông. Một việc làm mơ mộng không thực tế chút nào, một sự tu hành như vậy không thể có sự giải thoát được.

Đây là một bài kinh mà đức Phật đã làm sáng tỏ cái sai của kinh sách nương vào tha lực ảo tưởng. Nhờ bài kinh này mà chúng ta thấy những kinh sách ảo tưởng là sau này biên soạn chứ không phải giáo pháp của đức Phật thuyết.

Sự cầu khẩn, sự cúng tế, sự lễ lạy sám hối, sự niệm hồng danh chư Phật, sự niệm Phật cầu vãng sanh Cực lạc Tây phương cũng giống như người đứng ở bờ sông bên này mà kêu gọi bờ sông bên kia **“Bờ bên kia hãy lại đây! Bờ bên kia hãy lại đây!”**. Những việc làm vô vọng, những sự tu hành như vậy thật là hoài công, vô ích, chỉ uống cho một đời tu tập.

Bài kinh trên đây đã xác định cho các bạn thấy rằng: chỉ có một con đường duy nhất đưa đến cứu cánh giải thoát hoàn toàn, đó là **Đạo Đế**. Đạo đế là một chương trình giáo dục và đào tạo đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người, có tám lớp và ba cấp như đã nói ở trên. Cho nên, người mới vào tu tập là phải vào cấp một, tức là cấp giới luật. Sau khi tốt nghiệp cấp giới luật xong mới lên cấp hai, cấp hai là cấp tu tập thiền định. Sau khi tốt nghiệp cấp thiền định xong, thì mới lên cấp ba là cấp tuệ. Sau khi tốt nghiệp xong cấp tuệ là đã học xong chương trình đào tạo đức hạnh làm Người, làm Thánh. Ngoài Đạo Đế này ra thì không có pháp môn nào hướng đến, dẫn đến cứu cánh giải thoát được. Cho nên, các bạn có nhớ lời Phật dạy không? Phật dạy: **Đừng có tin! Đừng có tin!!!**

1. “Chớ có tin vì nghe truyền thuyết. 2. Chớ có tin vì nghe truyền thống. 3. Chớ có tin vì nghe nhiều người nói đến. 4. Chớ có tin vì được kinh tạng truyền tụng. 5. Chớ có tin vì nhân lý luận siêu hình. 6. Chớ có tin vì đúng theo một lập trường. 7. Chớ có tin vì đánh giá hời hợt những dự kiến. 8. Chớ có tin vì phù hợp với định kiến của mình. 9. Chớ có tin nơi xuất phát có uy quyền. 10. Chớ có tin vì bậc Sa Môn là Đạo sư của mình v.v..”.

Có 10 điều đức Phật đã dặn bảo mọi người đừng có tin những điều giáo pháp dạy không thực tế, không cụ thể, không rõ ràng, đối với sự cứu cánh giải thoát.

Kinh sách tưởng giải đã không xác định mục đích giải thoát cụ thể rõ ràng như chân lí **Diệt Đế** của Phật Giáo Nguyên Thủy. Mà chỉ dùng những từ mơ hồ, trừu tượng, hư tưởng, không cụ thể, không thực tế như: Phật Tánh, Tánh Giác, Tánh Thấy, Tánh Nghe, Tánh Biết v.v..

Con người khổ là vì năm pháp dục tăng thịnh lấy lòng; vì năm triền cái được gọi là chướng ngại pháp; và vì thập thất kiết sử v.v.. Sự kiến tánh thành Phật; sự niệm Phật cầu vãng sanh Cực Lạc Tây Phương; sự niệm chú có thần thông của Mật Tông thì đâu có đối trị và đoạn diệt được năm dục tăng trưởng, thập thất kiết sử và năm triền cái. Cho nên, tu theo ảo tưởng sẽ dẫn đến một hướng khác, hướng ảo tưởng. Vì thế, đối với năm dục trưởng dưỡng và năm triền cái càng tăng trưởng mạnh mẽ hơn, nên cuộc sống của họ tiện nghi đầy đủ, chùa to Phật lớn chứng minh cho các bạn biết những tu sĩ này đang chạy theo dục lạc thế gian danh lợi, ăn ngủ phi thời, họ sống chẳng khác như người thế tục, chỉ có y áo và chiếc đầu cạo trọc.

Vậy các bạn hãy lắng nghe đức Phật dạy: ***“Này Vasettha, có năm pháp khiến dục lạc tăng thịnh, năm pháp này được xem là sợi dây chuyền, sợi dây trắng trong giới luật của bậc Thánh. Thế nào là năm? Những sắc pháp do mắt thấy cảm nhận khả ái, mỹ miều, thích thú, hấp dẫn, câu hữu với dục, ái lạc; những tiếng do tai cảm nhận..., những vị do lưỡi cảm nhận..., những xúc do thân cảm nhận, khả ái mỹ miều, thích thú, hấp dẫn, câu hữu với dục, ái dục. Này Vasettha. Năm pháp khiến dục lạc tăng thịnh ấy, được xem là sợi dây chuyền, sợi dây trắng trong giới luật của bậc Thánh. Này Vasettha, năm pháp khiến dục lạc tăng thịnh ấy. Các Bà La Môn tinh thông ba tập Vệ Đà vẫn chấp trước mê đắm bị trói buộc, không thấy nguy hiểm của chúng, không nhận thức sự không thoát ly của chúng, đã tận hưởng năm pháp ấy”***.

Đọc đoạn kinh này các bạn nên đem các tu sĩ hiện giờ ra so sánh với các tu sĩ Bà La Môn trong thời đức Phật thì các bạn thấy rất rõ những tu sĩ hiện giờ đâu có khác gì những tu sĩ Bà La Môn, mặc dù trong số họ có nhiều người đạt học vị cao, thông tam tạng kinh điển, nhưng họ đều bị năm dục trưởng dưỡng tăng thịnh đã xỏ mũi. Vì thế, họ chạy theo danh lợi, dục lạc, luôn luôn bị năm triền cái tác động làm chướng ngại pháp, khiến cho họ khổ sở vô cùng, vô tận, không bao giờ dứt như đoạn kinh trên đã dạy.

Đây, các bạn hãy lắng nghe đức Phật quở trách các vị Bà La Môn trong thời ấy: ***“Này Vasettha, những Bà La Môn tinh thông ba tập Vệ Đà loại bỏ những pháp tác thành người Bà La Môn, tuân theo những pháp không tác thành người Bà La Môn, chấp trước mê đắm, bị trói buộc không thấy nguy hiểm của chúng, không nhận thức sự không thoát ly của chúng, tận hưởng chúng bị trói buộc bởi sự trói buộc của dục lạc, sau khi thân hoại mạng chung sẽ cộng trú với Phạm thiên, thật không có sự kiện ấy”***.

Kính thưa các bạn! Đọc đến đoạn kinh này các bạn thấy rất rõ những tu sĩ hiện giờ không khác gì những tu sĩ Bà La Môn. Họ đã ném bỏ giáo pháp của đức Phật, để rồi kiến giải Phật pháp theo kiểu học giả, và chấp nhận giáo pháp của ngoại đạo, còn gọi giáo pháp đó là pháp môn Tối thượng thừa. Do đó, các bạn thấy chùa to Phật lớn mọc lên như nấm khắp nơi, làm hao tổn tiền của Phật tử biết bao nhiêu, kể sao cho hết. Họ sống chạy theo danh lợi, dục lạc thế gian, ăn ngũ phi thời. Họ là những tu sĩ phá giới, phạm giới, bẻ vụn giới. Sau khi thân hoại mạng chung họ thọ lấy sự khổ đau vô cùng, vô tận, vì thế họ làm sao cộng trú với trạng thái giải thoát cho được.

Đó là một sự lầm lạc rất lớn của tu sĩ Phật giáo hiện nay, không khác gì sự lầm lạc của Bà La Môn trong thời đức Phật ngày xưa. Cho nên, bài kinh này đã xác định và vạch ra một sự thật để làm sáng tỏ sự sai lầm của một số kinh sách tưởng giải ngày nay, để nhắc nhở Tăng sĩ và mọi người cần phải cảnh giác khi bước vào đường tu. Vì nhân tu sai một ly thì đạo quả sẽ xa đi ngàn dặm!!!

Cho nên, các bạn lưu ý: Đừng nghe những gì họ nói mà hãy thấy những gì của họ đã làm.

Đây, các bạn hãy nghe tiếp đức Phật dạy: ***“Này Vasettha có năm triền cái được gọi là chướng ngại, cũng được gọi là triền cái, cũng được gọi là màn che, cũng được gọi là triền phược trong giới luật của bậc Thánh. Thế nào là năm? Dục ái, sân ái, hôn trầm, thù miên ái, trạo hối ái, nghi ái. Này Vasettha, các Bà La Môn tinh thông ba tập Vệ Đà bị chướng ngại, bị triền phược, bị che đậy v.v.. Bị trói buộc bởi năm triền cái này, sau khi thân hoại mạng chung sẽ cộng trú với Phạm thiên. Thật không thể có sự kiện ấy xảy ra!”***

Đọc đoạn kinh này chúng ta thấy rất rõ đa số các vị tu sĩ thời nay đang bị trói buộc bởi năm triền cái này, vì vậy con đường tu hành giải thoát của họ làm sao có được. Phải không các bạn?

Bài kinh này đã xác định rõ ràng không thể ai phủ nhận được cái sai của họ. Bởi vì một sự thật hiển nhiên đang bày ra trước mắt mọi người. Cho nên, ai cũng chứng kiến thấy rõ ràng tu sĩ hiện giờ đang chạy theo dục lạc và hưởng thụ danh lợi thế tục.

Các bạn hãy nghe tiếp đoạn kinh này: ***“Này Vasettha, Người nghĩ thế nào? Người có nghe những Bà La Môn niên cao lập trường, tôn sư và đại tôn sư cùng nhau nói chuyện không? Phạm thiên có ái dục hay không ái dục?”***

- **Thưa Tôn giả Gotama, không có ái dục.**
- **Có hận tâm hay không hận tâm?**
- **Thưa Tôn giả Gotama, không có hận tâm.**
- **Có sân tâm hay không sân tâm?**
- **Thưa Tôn giả Gotama, không có sân tâm.**
- **Có nhiễm tâm hay không nhiễm tâm?**
- **Thưa Tôn giả Gotama, không có nhiễm tâm.**
- **Có tự tại hay không có tự tại?**
- **Thưa Tôn giả Gotama, có tự tại.**
- **Này Vasettha Người nghĩ thế nào các Bà La Môn tinh thông ba tập Vệ Đà có ái dục hay không ái dục?”.**

Đọc đoạn kinh trên các bạn thấy rất rõ ràng đức Phật đã nêu lên mục đích giải thoát cụ thể không có mơ hồ không có trừu tượng, không có ảo giác. Đó là **“tâm không ái dục”**. Như vậy ái dục là chân lý thứ hai của đạo Phật để xác định nguyên nhân sinh ra muôn sự đau khổ của chúng sanh nên gọi là **“Tập Đế”**. Tập đế là nơi tập hợp mọi sự khổ đau.

Đoạn kinh này cũng xác định rõ ràng đức Phật đã hết ái dục. Bà La Môn còn ái dục. Như vậy tu sĩ nào còn ái dục và sống phi Phạm hạnh, phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới, sống như vậy thì làm sao cộng trú với Phạm Thiên, với sự giải thoát được. Phải không các bạn?

Cho nên, nói tất cả pháp đều dẫn về một mục đích giải thoát thì không thể có được, như trong bài kinh này đức Phật đã xác định, sống không đúng giới luật thì không bao giờ có sự giải thoát chân thật.

Muốn thấu rõ sự đúng sai của tu sĩ thời nay chúng ta hãy lắng nghe đức Phật dạy: **“Này Vasettha, ở đời các Bà La Môn có tinh thông ba tập Vệ Đà, khi các vị ngồi (với sự tự tin) thật sự là đang chìm trong bùn lầy và khi đang chìm trong bùn lầy, phải sống trong thất vọng, lầm tưởng rằng đã đến cảnh giới an lạc hơn. Do vậy đối những Bà La Môn tinh thông ba tập Vệ Đà, sự tinh thông ấy được gọi là bãi sa mạc không có nước, sự tinh thông ấy được gọi là rừng rậm không có đường lối, sự tinh thông cũng được gọi là sự bất hạnh”**.

Kính thưa các bạn! Đọc đoạn kinh trên đây, nó đã xác định cho chúng ta biết rằng: Các học giả thông suốt tam tạng kinh điển, thuyết giảng như gió thổi, mây bay, nhưng sự tinh thông ấy được gọi sa mạc không có nước, sự tinh thông ấy được gọi là rừng rậm không có đường lối, sự tinh thông ấy cũng được gọi là sự bất hạnh. Bởi vậy, kinh sách tưởng giải mà các vị ấy biên soạn ra là một thứ bánh vẽ, bánh giấy. Không giúp ích cho con người lợi lạc mà còn dẫn dắt con người vào thế giới ảo tưởng, sống mê tín lạc hậu. Có đúng như vậy không các bạn?

Tóm lại, trong thời đức Phật đã có những Bà La Môn cho tất cả pháp môn là mọi con đường đều dẫn đến một địa điểm cứu cánh, tư tưởng ấy đã được truyền thừa đến ngày nay và đang phát triển mạnh. Đó là kinh sách phát triển sau thời đức Phật (84.000 pháp môn của các hệ phái tưởng tri biên soạn...).

Ngày xưa, đức Phật đã dẹp bỏ những tư tưởng sai lầm này. Ngài đã vạch ra rất rõ ràng, nhưng từ khi Ngài mất các Tổ Bà La Môn đã khéo dìu dắt những lời dạy này của Ngài rồi biến dần thành giáo pháp của Bà La Môn đa thần ảo tưởng.

Hôm nay đủ duyên chúng tôi dựng lại những gì của đức Phật đã dạy, để cho mọi người đến với đạo Phật mà không còn bị tà giáo ảo tưởng đa thần lừa đảo. Những tư tưởng ảo giác đều cho rằng *tất cả giáo pháp tu hành là những chiếc bè sang sông, là phương tiện di chuyển, là mọi con đường dẫn đến một địa điểm, là ngón tay chỉ mặt trăng v.v..* thật là một sự hiểu biết lầm lạc rất đáng thương!!!

Chúng tôi tin rằng khi các bạn đọc xong lời chú giải này thì đối với những loại kinh sách tưởng tri như thế sẽ không còn có thể lừa đảo các bạn được nữa. Thân thương chào các bạn.

Kính ghi

Trưởng lão Thích Thông Lạc

TỪ BỎ TÂM THAM

LỜI PHẬT DẠY

“Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A La Hán nói đến, và tôi đã được nghe: “Này các Tỳ kheo, hãy từ bỏ một pháp. Ta bảo đảm cho các Người không có tái sanh. Thế nào là một pháp? Tham, này các Tỳ kheo! Là một pháp các Người hãy từ bỏ, Ta bảo đảm cho các Người không đi tái sanh”.

(Kinh Thuyết Như Vậy, trang 413, Chương I, Tập Một Pháp)

CHÚ GIẢI:

Kính thưa các bạn! Đọc qua lời Phật dạy trên đây chúng ta có đặt trọn lòng tin nơi lời dạy này hay không?

Riêng chúng tôi khi tu tập Thiền Đông Độ bị bế tắc, không biết đường tiến tới nữa, nên đọc được lời dạy này chúng tôi nỗ lực hằng ngày tu tập với câu tác ý: **“Tâm như đất ly tham, sân, si cho thật sạch, vì tâm tham, sân, si là ác pháp, là đau khổ”**. Khi tác ý mỗi lần như vậy nếu có điều gì khiến tâm khởi lên tham, sân, si là chúng tôi quyết định dừng lại một cách kiên cường dũng mãnh, không để một phút giây tham, sân, si trong tâm mình tác động. Do đặt trọn niềm tin nơi những lời Phật dạy, vì thế, chúng tôi nhiếp phục tâm mình một cách dễ dàng, không có khó khăn, không có mệt nhọc, không có phí sức.

Trong lời dạy này chỉ cần có **“từ bỏ tâm tham”** là chấm dứt tái sanh luân hồi. Nhớ lời dạy lời dạy ấy nhất là có sự quả quyết của đức Phật: **“Ta bảo đảm cho các Người”**. Vì thế, sáu tháng trời chúng tôi chuyên cần tu tập từ bỏ tâm tham, sân, si, đúng pháp như lý tác ý, thế là chúng tôi đã thành tựu đạo giải thoát, làm chủ sanh tử, chấm dứt luân hồi như lời đức Phật đã bảo đảm.

Bởi vậy bài kinh này lấy tên là **Tập Một Pháp** trong Tập Kinh Phật Thuyết Như Vậy. Để bảo đảm lời dạy này, đức Phật đã đọc một bài kệ ngắn gọn:

“Vói tham bị tham đắm

Chúng sanh đi ác thú (tái sanh)

Bậc thiền quán chánh trí

Từ bỏ tham ái ấy

Từ bỏ không bao giờ

Trở lại đời này nữa”

Kính thưa các bạn! Vậy tâm tham ái là gì?

Tham là sự tham lam, ham muốn, thường con người ai cũng có tâm tham lam và ham muốn: nhưng có người tham muốn nhiều, lại có người tham muốn ít. Muốn từ bỏ tâm tham muốn là các bạn nên lưu ý từng hành động nhỏ nhặt của các bạn như: ăn, uống, ngủ nghỉ, vui chơi, giao tiếp với bạn bè v.v.. Khi muốn từ bỏ tâm tham muốn các bạn phải xem xét kỹ lưỡng từ cái ăn, cái mặc, cái vui chơi xem coi nó còn tham ăn, tham ngủ, tham nói chuyện không?

Ăn ngủ và nói chuyện là tướng tham sẽ hiện nơi đó. Khi tướng tham còn hiện nơi đó là tâm các bạn chưa thanh tịnh, tâm chưa thanh tịnh dù các bạn có muốn tu pháp nào đi nữa thì các bạn cũng đều là tu sai pháp, tu lạc đường cả. Do đó, sự tu tập của các bạn chỉ uống công mà thôi.

Bởi vậy, khi tu tập từ bỏ tâm tham thì các bạn nên xem mình ưa thích ăn cái này, cái kia không? Nếu còn thích ăn cái này, cái kia thì tâm các bạn còn tham ái. Biết tâm còn tham ái thì các bạn phải cố gắng nhiếp phục tâm mình để từ bỏ tâm tham ăn, tham uống, tham ngủ nghỉ phi thời. Khi từ bỏ được tâm tham ăn là các bạn không ăn uống phi thời, không ăn uống lật vật, đúng giờ thì ăn, không đúng giờ thì không ăn. Và không bao giờ thêm ăn cái này hay thêm ăn cái kia. Như vậy các bạn đã lìa hay từ bỏ tâm tham ăn.

Trong giới luật Phật có giới cấm không ăn phi thời. Không ăn phi thời là đức hạnh ly tâm tham của một vị tu sĩ. Thế mà giới này các tu sĩ Phật giáo ngày nay đều vi phạm ăn uống phi thời, các thầy còn tâm tham ăn chưa từ bỏ. Chưa từ bỏ tâm tham ăn mà muốn kiến tánh thành Phật, thì Phật đó là Phật còn tham ăn ư! Vậy mà muốn sau khi chết được trực vãng Tây Phương Cực Lạc. Chả lẽ cõi Cực Lạc đó lại dung chứa những tâm tham dục ăn uống phi thời ấy sao? Những pháp môn này tu hành mong cầu tha lực ảo tưởng như vậy thì không bao giờ có giải thoát thật sự, phải không các bạn?

Bài kinh **Tập Một Pháp** đã xác định rõ ràng như vậy, không còn có một giáo pháp nào lừa đảo chúng ta được nữa. Không lìa tâm tham mà muốn chứng quả A La Hán, muốn kiến tánh thành Phật và muốn trực vãng Tây Phương Cực Lạc, thì đó là giấc mộng các bạn ạ!

Đây là con đường từ bỏ tâm tham đưa đến làm chủ sanh tử, chấm dứt luân hồi mà đức Phật đã thường nhắc nhở chúng ta: **“Này Vasettha, nay ở đời đức Như Lai xuất hiện là bậc A La Hán, Chánh kiến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật, Thế Tôn, đức Như Lai sau khi tự mình chứng ngộ với thượng trí, thế gian này với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới gồm cả thế giới này với Sa Môn, Bà La Môn, Trời, Người lại tuyên thuyết điều Ngài đã chứng ngộ, Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện đầy đủ văn nghĩa, Ngài truyền dạy Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh”.** (Trường Bộ Kinh tập 1, trang 425 kinh Tevija thuộc tạng kinh Việt Nam do Hòa Thượng Minh Châu dịch).

Khi được nghe đức Phật dạy đạo đức làm Người, làm Thánh sống không làm khổ mình, khổ người tức là dạy sơ thiện, trung thiện, hậu thiện. Nghe dạy đạo đức như vậy ai mà không muốn tu. Phải không các bạn?

Chỉ có từ bỏ được tâm tham là các bạn đã chấm dứt được sanh tử luân hồi, chứng quả vô lậu A La Hán, quá dễ dàng không có khó khăn, không có mệt nhọc, không có phí sức. Vậy mà mọi người chịu ảnh hưởng của kinh sách tưởng giải rồi nghĩ rằng quả A La Hán tu rất khó khăn.

Vậy các bạn hãy nghe tiếp lời đức Phật: **“Người gia trưởng hay con vị gia trưởng hay một người sinh ở giai cấp hạ tiện nào nghe pháp ấy. Sau khi nghe pháp người ấy sinh lòng tín ngưỡng Như Lai. Khi có lòng tín ngưỡng ấy, vị ấy suy nghĩ: “Đời sống gia đình đầy những phiền phức, con đường đầy những bụi đời. Đời sống xuất gia phóng khoáng như hư không. Thật rất khó cho một người sống ở gia đình có thể sống theo Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ, hoàn toàn thanh tịnh, trắng bạch như vỏ ốc. Vậy ta nên cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia, từ bỏ gia đình”. Một thời gian sau, người ấy bỏ tài sản nhỏ, bỏ tài sản lớn, bỏ bà con quyến thuộc nhỏ, từ bỏ bà con quyến thuộc lớn, cạo bỏ râu tóc đắp áo cà sa và xuất gia từ bỏ gia đình, sống không nhà cửa!”.**

“Khi đã xuất gia như vậy, vị ấy sống chế ngự với sự chế ngự của giới bốn Patimokkha, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, thọ lãnh và tu học trong giới pháp, thân nghiệp, ngữ nghiệp thanh tịnh. Mạng sống trong sạch giới hạnh đầy đủ, thủ hộ các căn, chánh niệm, tỉnh giác và biết tri túc”.

Đoạn kinh trên đây là chỉ cho con đường Phạm hạnh mà những ai muốn làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi đều phải đi con đường này, không thể còn có một con đường nào khác hơn được nữa. Nếu có con đường nào hơn

khác nữa thì đó không phải là con đường của đạo Phật mà đó là con đường lừa đảo của tà giáo ngoại đạo lường gạt người. Xin các bạn nên lưu ý.

Các bạn hãy đọc kỹ lại đoạn kinh trên, vì trước khi tuyên bố con đường này đức Phật đã xác định cho chúng ta biết: *“Bất cứ một người nào muốn đưa ra một giáo lý chỉ dạy con đường tu tập giải thoát sinh tử luân hồi thì phải là người chứng đạt được 10 danh hiệu như đoạn kinh trên đã nói:*

1- Bạc A La Hán

2- Bạc Chánh Biến Tri

3- Bạc Minh Hạnh Túc

4- Bạc Thiên Thệ

5- Bạc Thế Gian Giải

6- Bạc Vô Thượng Sĩ

7- Bạc Điều Ngự Trượng Phu

8- Bạc Thiên Nhân Sư

9- Bạc Phật

10- Bạc Thế Tôn”

Người chứng đạt được 10 danh hiệu này mới dám đưa ra con đường duy nhất cứu cánh giải quyết mọi sự khổ đau của kiếp người. Trong khi thực hành tu tập thì pháp hành rất thực tế, cụ thể qua những hành động sống đều được gắn liền trong đời sống bình thường hằng ngày, vì nó là đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người. Cho nên, ngay trong cuộc sống bình thường hằng ngày mà tâm tham, sân, si đều đã được từ bỏ và đoạn diệt một cách tự nhiên. Bởi vậy, không còn có con đường nào khác hơn được nữa.

Xin các bạn lưu ý và đọc lại đoạn kinh trên để hiểu thấu suốt lời dạy của Phật, nó không phải là lời nói suông mà là một sự sống của những bậc Thánh A La Hán. Cho nên, các bạn đừng xem thường những lời dạy này. Đó là những lời dạy tâm huyết của đức Phật gửi lại cho đời sau một thông điệp nói về sự sống giải thoát mọi sự khổ đau của kiếp người mà đức Phật đã chỉ rõ mục đích của nó là tâm bất động trước các pháp ác và các cảm thọ, đó là tâm thanh thân, an lạc và vô sự.

Kính thưa các bạn! Con đường ấy là con đường Thánh thiện luôn luôn gắn liền với sự sống hằng ngày của mọi người rất chân thật, chứ không có mơ hồ, trừu tượng ảo giác chút nào, nó không giống như những con đường ảo tưởng của các tông phái các tôn giáo khác.

Đây các bạn hãy lắng nghe đức Phật chỉ dạy con đường giải thoát rất thực tế và cụ thể. Sự giải thoát ấy chính nơi trạng thái tâm của các bạn mà không ai không nhận ra được: ***“Này Vasettha, Người nói Tỳ kheo không có ái dục, Phạm thiên không có ái dục. Vậy giữa Tỳ kheo không có ái dục với Phạm thiên không có ái dục, có thể có một sự cộng hành, cộng trú không?”***

- Thưa Tôn giả Gotama, có thể được.

Lành thay! Này Vasettha Tỳ kheo sau khi thân hoại mạng chung sẽ cộng trú với Phạm thiên. Thật có thể có sự kiện ấy”.

Đọc đoạn kinh này ai cũng biết con người thường đau khổ là vì tâm ái dục. Nếu tâm dục ái hết thì con người giải thoát, không còn đau khổ nữa. Có phải vậy không các bạn? Đó là một sự chân thật cụ thể không mơ hồ, trừu tượng mà không còn ai dám cho rằng đây là không đúng.

Muốn từ bỏ tâm dục ái thì chỉ có con đường duy nhất của đạo Phật như đoạn kinh trên đã dạy, ngoài con đường ấy ra, thì không còn có con đường nào khác nữa. Cho nên, Bà La Môn bảo rằng: ***“Đây là trực đạo, đây là chánh đạo. Mọi pháp môn đều dẫn đến nơi cứu cánh giải thoát”***, đó là lời nói suông. Lời nói suông là lời nói không chỉ rõ mục đích giải thoát rõ ràng, cụ thể.

(còn tiếp)

Trích từ sách: **Những Lời Gốc Phật Dạy** - Tác giả: **Trưởng lão Thích Thông Lạc**